

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2** Năm học: **22-23**
Mã MH/MĐ: **MH002295** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Văn bản pháp qui**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032553	Huỳnh Thanh Bình	24/03/2006				7	8.5	7.0			4.3	6.3	6.8
2	2254802032554	Nguyễn Chương	13/02/2007				5	8.0	7.0			5.0		5.8
3	2254802032556	Lê Tường Duy	07/12/2005				6.5	8.5	7.0			2.5	0.0	4.5
4	2254802032557	Bùi Đăng Đạt	05/06/2007				7	7.5	7.0			4.0	0.0	5.3
5	2254802032559	Nguyễn Minh Hiếu	27/10/2007				8.5	9.5	9.0			5.8		7.1
6	2254802032560	Võ Thành Hiếu	08/07/2007				7	10.0	7.0			2.8	5.8	6.8
7	2254802032561	Nguyễn Chí Khải	25/03/2007				7	9.5	9.0			5.3		6.7
8	2254802032563	Nguyễn Phi Phạm	15/08/2006				6.5	9.0	9.0			5.0		6.4
9	2254802032564	Nguyễn Thanh Thái	08/05/2007				6	9.0	7.0			4.8	5.0	6.0
10	2254802032566	La Phước Thanh	01/09/2006				9	9.5	9.0			7.8		8.4
11	2254802032567	Nguyễn Nhật Tiến	06/12/2007				7	6.0	7.0			5.0		5.6
12	2254802032568	Ngô Quốc Toàn	18/08/2007				7	7.0	7.0			5.0		5.8
13	2254802032569	Nguyễn Nhựt Trường	24/01/2007				8.5	8.0	7.0			5.0		6.1
14	2254802032571	Trần Phước Duy	24/09/2006				8.5	8.5	9.0			5.5		6.8
15	2254802032574	Phạm Thị Ngọc Trâm	01/10/2005				7	7.0	7.0			0.0	0.0	2.8

Châu Đốc, ngày 26 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Mai Anh Thư